

Những Câu chuyện lòng.

Trần Tuấn Ngọc - K28

(Những câu chuyện lòng, từ lâu vốn như mùa đông)



Nếu ngày mai, có một quả bom nguyên tử nào bùng lên cả triệu người biến mất, quả đất cũng chẳng vì thế mà nhẹ hơn. Nếu chục năm nữa, dân số của thế giới tăng thêm cả tỉ người, thì quả đất cũng chẳng vì thế mà nặng hơn. Thế mới biết là trong cái vũ trụ này chẳng có gì sinh ra, và chẳng có gì mất đi. Cái không của nhà Phật thiệt siêu nhiên. Trong cái không vô tận của trời đất, nơi có những nguyên tố hợp thành, một chút chất sắt, một chút calcium, một chút ánh sáng, một chút cơ duyên này, và vô số yếu tố khác hợp cùng với nước lại sinh ra lưỡng cực, giống đực và giống cái trong đó có con người. Họ yêu say đắm, có kết hợp nhưng cũng có đau đớn và chia cắt. Có nhiều mối tình tưởng như cả trời đất cũng thương tâm và mấy ai ngờ được cái biên giới của Không và Thật!

Nhưng đã là con người ai cũng nên hưởng cho đủ những cái đắng cay, ngọt ngào, đau đớn, sướng và khổ thì mới đủ trọn kiếp sống.

Lúc còn trẻ thì chỉ cần một tà áo bay, cũng đã mang vào trí nhớ. Một mảnh thư tình cũng coi như áng thư tình bất hủ. Chẳng trách được cái khe hở hở thịt da của bên hông cái áo dài Việt Nam cũng đủ bao nhiêu người động lòng trần tục. Cái chỗ hở hở tí tẹo đó có sức khuấy rũ kinh lăm, chẳng thế mà:

Sư về sư ốm tương tư,
ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu.

Cái điều đáng phải nói là không phải ai yêu cũng được yêu lại đâu. Chính cái mầm mống của bạc bẽo đó mới gây ra cái nhưng nhớ day dứt, của đau khổ rồi đổ lên thi ca, văn chương, kịch nghệ và mượn nợ sang cả kiếp sau nữa.

Lớp anh già

Trong chuyện kể của lớp anh già của chúng mình ngày xưa có câu chuyện làm người đọc phải vướng vấn. Thời gian qua đã làm trôi mất tựa của câu chuyện, nhưng quả là thú vị để kể lại. Người viết, viết rất thật, đọc như thể dăm thơ nhưng khéo vô cùng.

Nắng trưa hè ở Việt Nam làm sinh hoạt buổi trưa phải ngưng lại. Chợ búa, công sở hoặc trường học cũng được nghỉ, đến như bác nông phu cũng cho trâu ăn cỏ để đánh một giấc dưới gốc cây. Ngoài miền Bắc cũng thế, trưa hè mọi người đều nghỉ trưa chỉ có những đứa bé rủ nhau ra vườn chơi trò ú tim, bịt mắt năm mười rồi đi tìm kiếm nhau.

Trong khi mấy đứa bé khác, chạy cho thật xa, thật khuất. Riêng hai người trong câu chuyện tình cờ cùng ập vào một chỗ. Chỗ nấp hẹp quá, phải nép mình vào nhau mà ẩn. Trong khoảng tối kín đó, hai người ép vào nhau, chỉ sợ bị tìm thấy. Khi càng ôm chặt lấy nhau, thì mùi nồng nàn và cảm giác kỳ dị đã dồn vào da thịt đến ngây ngất, đến nỗi hai người cứ ôm nhau như thế mà lịm trong nhau.

Thế rồi, hằng ngày cô hàng xóm đôi mươi, lớn hơn cậu bé đến hầu như cả năm đến bảy tuổi, đã dạy cho cậu bé những bài học đầu tiên của tình nam nữ. Những khám phá lạ lùng, những đam mê bay bổng và cảm giác chết ngất.

Hằng ngày hai người rơi vào bể ái ân đắm đuối. Mãi tới một hôm đau thương òa đến. Người con gái khác hẳn mọi khi, cô vạc cả người đi, trầm ngâm khác hẳn mọi hôm. Cô kéo cậu bé ra nơi vắng vẻ. Nơi có hàng đậu kín, lá mơ xanh. Cô đã đưa tay nắm chặt lấy tay cậu bé, đặt lên bụng mình và bắt chước những chữ xưng hô của người lớn với nhau mà nói:

- Thầy nó ạ! thôi chết tôi rồi thầy ơi! tội nghiệp tôi, thầy còn bé quá biết làm sao đây.
- ...

- *Thầy biết không? tôi có mang rồi thầy nó ạ!*

Ngừng lại, một chút rồi dường như cố nén tiếng khóc, cả hai tay cô ôm lấy mặt rồi thì thầm trong tiếng nấc:

- *Trời ơi! Thế này thì làng xóm tộc ra mà đánh thôi.*

Cậu bé ngồi im vẫn không hình dung được nỗi khổ đã đến với người thiếu nữ. Hai người ngồi im lặng với nhau một lúc lâu.

- *Hay là, hay là...tôi đi ra khỏi làng, thầy nó ạ! Tôi yêu thầy nó lắm! Mai kia thầy nó nhớ hãy nhớ đến tôi, nhé thầy nhé. Thầy hứa đi.*
- *Hứa!*

Ném ánh mắt nhìn ra xa, cô con gái vừa nói vừa ôm chặt lại cậu bé vào trong lòng, dấu đi cặp mắt đỏ hoe mà nghe cậu bé gật đầu trong ngực của mình.

- *Tội nghiệp bà mẹ của tôi, bà đã già lắm rồi lại chỉ còn có mỗi một mình tôi. Trời ơi, làm sao đây. Nay tôi dặn, thỉnh thoảng thầy nó sang thăm bà một chút được không? Tôi phải nói cho bà biết thôi.*

Cậu bé im lặng gật đầu.

- *Mỗi lần qua nhớ múc cho bà ít nước giếng, thầy nó nhé!*

Cậu bé lại gật đầu.

Hai người lại vùi đầu đuối trong nhau.

Băng đi ít lâu sau, cậu bé được người thiếu nữ thì thầm cho biết là sáng sớm hôm sau. “Sáng sớm mai, tôi đi đấy, thầy nó ạ! Nếu thầy nó thức dậy sớm được để tiễn tôi đi, thì tôi sung sướng lắm”.

Câu chuyện trên được đọc lâu quá rồi, tôi không còn nhớ được tên tác giả là ai và thằng bé chó chết kia còn mãi mê ngủ có nhớ được sáng tờ mờ ngày hôm sau ra bờ đê để tiễn chân người tình không. Cái tuyệt là người viết đã để trong tâm người đọc đũa dùm người con

gái bất hạnh, đến cái đê kéo dài xa tít ở chân trời. Nơi đó có cả bao nhiêu người, bao nhiêu đời vẫn sống bám vào mảnh đất hằng năm cây bừa, chẳng mấy khi có dịp rời khỏi làng đi đến tận đầu đê bên kia.

Thuở ấy, tục lệ thói lề quê cũ không cho phép người con gái có con, mà không có chồng. Chắc hẳn người mẹ già, cũng đã được người con gái thú nhận cho biết và bà đã phải đành cho cô con gái chọn lựa ý định bỏ làng ra đi.

Khi đọc xong chuyện, nghe được bản nhạc xưa. Tôi tưởng tượng đến cứ mỗi buổi chiều, khi nắng vàng ngả xuống chân đê, bà mẹ lại nhớ đến đứa con gái nhưng chỉ mong con quên mình đi mà tự lo lấy thân.

*Mẹ già ngồi im bóng,
mái tóc sương, mong con bạc lòng.*

Còn người con gái, chắc là trôi dạt vào Nam làm sao mà quên được người mẹ già.

*Chiều nay gọi đến quê xưa,
biết là bao thương nhớ cho vừa.*

Sau này có dịp dong ruổi cả tháng ra miền Bắc, khi tình cờ đi ngang con đê Yên phụ vào buổi chiều, tôi đã xuống xe thử đi trên con đê lúc ánh nắng đã đổi màu, để bắt gặp lại trong lòng nỗi cảm xúc của những áng văn rất thực của lớp người lớn tuổi hơn kia.

Trên đỉnh yêu thương,

Có một số câu chuyện tình vào thời chiến tranh, cũng lưu lại trong lòng người đọc chút áy náy, và chạnh lòng như thể câu chuyện người lính trẻ tuổi, đóng quân ở tiền đồn. Đọc báo tìm bạn bốn phương. Thơ qua thơ lại, chàng nhờ viên Thiếu úy viết dùm. Cứ thế hai thầy trò, chơi trò chơi anh tiên tuyến em hậu phương gửi cho cái cô em kia những nét bút đa tình lả lơi. Cứ thế, đến một hôm em đến thăm anh ở con phố nhỏ dưới núi rồi nhắn tin lên tiền đồn tìm chàng. Đến đoạn, người lính xin mượn cái lon của viên Thiếu úy đeo để làm le.

- Mày cần thận, bị bắt là cả hai thầy trò mình ăn củ đó
- Ông thầy yên chí, không sao đâu. Có gì em nói là em chôm, mình em chịu thôi.
- Ừ ! Thế mày lấy đi, sáng mai trở lại cũng được mà nhớ cần thận nghe.
- Dạ !

Rồi chàng lính đa tình và cô em hậu phương ở trong quán trọ qua đêm.

Cuộc tình nào cũng tới hồi có đoạn cuối. Anh lính nhờ viết là anh đã chết trận rồi, thơ nàng gửi bị trả về.

Cô con gái vẫn mang nặng trong tâm mối tình, đã quyết định vượt bao nhiêu dặm đường xe cộ lần nữa, rồi xin cấp chỉ huy được thăm mộ của anh, báo hại hai thầy trò phải ra chỗ vắng vừa đào vừa lấp; vừa đắp vừa điếm lên như nắm mộ.

- Mày nói với nó là mày theo đạo gì ?
- Em không nói là theo đạo gì hết ! Kệ nó lấy cục đá để đầu mộ là được rồi.
- Mày nói như vậy, coi bộ không được. Mộ phải có thánh giá hay cái gì chứ cục đá không thôi thì bô bác quá.
- Mộ em mà em không đòi đẹp, thì ông thầy lo lắng chỉ cho mệt, khi chết được vui ba tấc đất cũng là may mắn lắm rồi, ông thầy ơi.
- Vậy thì mày kiếm mấy cây hương cho tao thắp cho mày.
- Dạ ! bị thầy viết hay quá. Mai mốt rồi về, làm sao nói văn chương được như ông.

Tội nghiệp cô em gái hậu phương, khi đến ngôi mộ giả, nàng ngồi thụp xuống sụt sùi khóc cho người tình một đêm hôm đó, rồi còn lấy tay không vun thêm cho nắm mộ. Viên Thiểu úy phải dục nàng đến mấy lần phải mau về, để khỏi

trễ chuyển xe lam cuối ngày. Người thiếu phụ xuống dốc núi một mình, cả hai thầy trò im lặng, họ đưa mắt nhìn theo chiếc khăn tang màu trắng phấp phồng cho đến khi khuất mấy con dốc.

NẾM THỦ ĐAU THƯƠNG.

Ba mươi năm về trước, có lẽ câu chuyện tình kể về cái nón lá và chùm nhãn khô là câu chuyện đã làm áy náy, ám ức người đọc nhiều hơn cả. Cũng thành thật xin lỗi tác giả các câu chuyện. Vì hoàn cảnh chiến tranh đất nước loạn lạc, nên muốn tra cứu lại cũng không biết đâu mà kiếm. Vì thế khi thuật lại hôm nay cho các ông anh, bạn bè đọc, tôi bề cong bề queo thì xin tác giả có còn sống hoặc đã chết hãy tha thứ cho.

Mùa hè năm 1972 còn gọi là mùa hè đỏ lửa, vì tình hình quân sự đã khốc liệt nhưng tình hình chính trị còn gay gắt hơn. Các quân trường sĩ quan, phải gửi sinh viên ra công tác ra các miền xôi đậu để mua chuộc lòng dân. Những vùng này ban ngày thuộc về lính Cộng Hoà, ban đêm thuộc về Cộng Sản.

Đợt 1 kéo dài cả 3 tháng ngoài trung. Khi về lại trường, Sanh nhìn quanh bạn bè ai cũng quen một hai người để trao đổi thơ từ, chỉ có riêng mình chàng là không có quen một ai. Đến khi thấy người bạn cùng phòng có nhiều thơ quá, thì hỏi đùa chia cho vài lá đọc thử. Gặp người bạn dễ dãi, thấy luôn cho bạn cả chục phong thư cho tha hồ chọn.

Đọc qua những lá thơ, thì Sanh chọn viết cho một người con gái tên Hoa mà chàng cho là có nét chữ nhẹ nhàng, lời lại thông minh có ý tứ. Hai người quen nhau qua thơ từ đó.

Ngày trôi tháng lượn, thơ đổi qua gửi lại đang muốn vượt qua tình bạn. Trong thơ nàng có nói là nàng không đẹp như các bạn bè trong trường, van xin đừng kỳ vọng vào em. Em chỉ mong được làm bạn của anh đã làm em sung sướng rồi. Chàng vội viết vàng là cái tâm vượt qua bao cái ngàn. Anh thế nào cũng thăm em.

Công tác đợt 2 đến vào mùa xuân năm ấy. Chàng lấy cơ hội đi đến Hội an tìm nàng, một thành phố cổ kính gọn gàng và nhỏ nhắn đến nỗi hai xe đi ngược đường phải nép sát nhường cho nhau. Trên đường đến, chàng mang theo một chùm nhãn và cái nón bài thơ.

Trong lòng người thanh niên rộn ràng hồi hộp với niềm vui. Từ xa, số nhà nhỏ lại từ từ. Trước căn nhà có cây xanh rợp, có một người con gái đang đứng phía trước hiên nhà đang nhìn sưng sờ. Đi tới gần đột nhiên chàng thốt:

- Thưa cô, tôi là bạn của Sanh, Sanh nhờ tôi mang đến cho cô Hoa chùm nhãn và cái nón bài thơ này cho..
- Dạ, đó là bạn của tôi, hôm nay cô ấy vắng nhà. Nếu anh không ngại để tôi mang vào dùm.
- Vâng nhờ cô và xin cảm ơn.

Người thanh niên bỏ đi mà tự xấu hổ cay đắng lấy mình; còn cô con gái vội bước vào trong, soi vào gương mà oà lên khóc. Cả hai không dám nhận là mình, sau không còn thư từ với nhau nữa.

Có lẽ đến cả mấy năm sau, người thanh niên tên Sanh ấy đã tìm trở lại căn nhà đó. Bà mẹ có cặp mắt kéo màng trắng gần loà, cho biết cô con gái đã xin đi dạy học ở Qui nhơn.

- Nó học sư phạm, đậu cao nhất trường, muốn chọn đâu thì chọn vậy mà nó chọn đi xa.
- ...
- Cậu là ai mà đến thăm nó ?
- Dạ, cháu chỉ là bạn của con gái bác.

Chàng lặng người nhìn cái nón bài thơ tặng treo trên tường đã ngả màu vàng, bên dưới là chùm nhãn khô quắt queo. Bà cụ gương mặt nhòa thấy người thanh niên đang nhìn lên tường bèn vừa quay đi vừa nói:

- Tội nghiệp con gái của tôi, mỗi lần nó nhìn cái nón và chùm nhãn là nó khóc. Không biết ai mà ác quá, tặng chỉ cho nó nổi khổ. Tôi nói nó thôi bỏ phức đi cho khuất mắt, nó nhất định không chịu. Tôi chịu nó, vì cả nhà chỉ còn có hai mẹ con. Để tôi đi rót nước mời cậu.
- Thưa bác cháu không dám làm phiền bác.

Bà cụ vẫn cứ loay hoay với ấm và tách, rồi vừa nói vừa hỏi:

- Nó dặn tôi nếu bỏ chum nhũn và cái nón đó đi, thì nó sẽ không về nhà này nữa. Khổ con tôi ! Có phải cậu tặng cho nó không?

Sanh ấp úng:

- Dạ, dạ không phải con...Thưa bác, ..con xin lỗi...

Khi hạnh phúc qua mau

Hôm đó bà Ngà đột nhiên ra chợ mua thịt, mua cua, mua đồ biển hằng ngày, lại còn đặt cho ngày hôm sau và mua cả báo nữa. Từ từ tin từ anh xe thô tiết lộ ra là ông Ngà vượt biên cả trên 25 năm nay, tưởng là biệt tăm tích bỗng nhiên trở về với bà Ngà.

Nhà bà Ngà là căn lầu sát chợ Vĩnh Long, sáng nào ai cũng thấy bà mang chăn mền ra phơi nắng trên gác thượng, rồi lại cất vào trong. Cuộc sống xưa kia của bà chắc cũng vương giả, nên màu quần áo, chăn mền của bà có hoa đỏ vàng lộng lẫy. Bà cũng chẳng cần phải lam lũ, vì có lẽ cửa chòm cửa nổi vẫn còn, vả lại bà có ăn nhiều dàu mà tốn kém. Có khi cả tuần bà mới đi chợ một lần. Cái cửa sắt chỉ kéo ra, khi cần thiết rồi lại khoá ngay lại. Cơ hồ không có người quen đến, mà hình như bà cũng chẳng muốn tiếp ai. Thật không thể tưởng tượng được, cuộc sống của bà như thế hơn suốt hai chục năm.

Ông Ngà làm ghe vượt biên ở tỉnh khác, bà Ngà ở nhà đợi đi cùng. Chợ đông lắm mất, ai cũng thì thào, bao kẻ chờ bà ra khỏi nhà là đi theo quá giang vượt biên. Chính quyền, công an cũng đợi bà bước ra khỏi nhà, là túm để lấy được vàng bạc. Vào thế chẳng dặng dưng, ông phải đi một mình hay đi với một bà nào nữa thì không ai biết rõ.

Ghe đi mà không có một tin tức gì về. Người đồn đãi là Công an biên phòng ở Rạch giá ác lắm. Bắt được ghe vượt biên là bắn bỏ, có lẽ ông chết rồi. Riêng bà, mặc ai nói gì thì nói. Bà tin thế nào cũng có một ngày ông Ngà về. Thế mà 25 sau đó, ông Ngà về thật.

Bà yêu ông vô cùng, bà muốn chính bà sẽ chăm sóc cho ông, chứ không để cho ai thế vào một giờ một phút nào.

Bà Ngà vui lắm, nói chuyện với mọi người giống như một loại cây bao năm khô héo nằm dưới mặt đất, tự nhiên một

hôm thời tiết đẹp, mưa xong một trận rồi trời lên mặt đất nở bung ra rực rỡ. Ai cũng vui lây với bà. Khi bán, người ta chọn đồ tươi nhất, ngon nhất đưa cho bà. Bà cũng chẳng mặc cả gì cả, ai muốn bao nhiêu thì bà trả bấy nhiêu.

Chỉ có một điều là bà Ngà giữ kín ông Ngà ở luôn trong nhà, không muốn ông ra ngoài. Hai ông bà ở trên lầu trên cùng, nói chuyện rù rì với nhau đến nỗi chợ nhóm họp buổi sáng, cũng còn thấy bóng ông bà đi tới đi lui trên gác thượng với nhau.

Chừng hơn một tháng, khi ông Ngà muốn ra đi, thì bà không còn ra đi chợ mỗi ngày nữa mà chỉ thò tay ra khỏi cửa sắt, lấy tờ báo rồi ở luôn bên trong nhà. Bọn ngồi uống café trước chợ cho rằng ông Ngà đã đi về lại bên Úc rồi, nhưng chẳng có xe Lam hay xe ôm nào nói là đã chở ông Ngà đi cả.

Cái lạ của ông Ngà không bước ra khỏi cửa, chỉ là một chuyện ngắn hỏi han nhau trong lúc café buổi sáng. Nhưng cái mùi hôi thoang thoang từ bên trong nhà bà Ngà tới mũi mới là chuyện kinh dị. Thằng nhỏ mang báo đến hàng ngày, tiết lộ ra là nhà bà có mùi gì quái đản lắm, làm lắm kẻ tò mò đi đến cửa đánh hơi thử. Mười người hít hà, năm ba tịt mũi phỏng đoán khác nhau, toàn là đoán già đoán non.

Cho đến hôm, chẳng chịt những con ruồi bám vào mớ nước lỏng đục đục chảy ra từ cái ống máng xối trên lầu thượng của nhà bà Ngà xối chảy ra thì người ta mới quả quyết là mùi hôi khủng khiếp phải từ đó mà ra chứ chẳng đâu.

Mọi người gọi cửa không xong, phải kêu chính quyền phá cửa mà vào. Khi thấy cảnh tượng giữa hai ông bà Ngà, thì người yếu bóng vía kinh hoàng chạy ra không dám quay lại nữa. Đâu cũng có lắm kẻ tò mò đổ dồn lại xem.

Trên gác thượng, ông Ngà đang nằm trên cái ghế nằm, còn bà Ngà đang nói chuyện với ông. Bà gỡ tay ông Ngà ra khỏi tờ báo, rồi ôm xác ông vào nằm trong giường.

- *Thôi mình đừng đọc báo nữa, để em mang mình vào trong giường nghe.*

Bà lấy cái khăn chấm nước vàng chảy ra từ cái thây đang vữa của ông vừa dịu dàng nói:

- *Mình ơi ! để em lau cho mình. Trời nắng lên làm mình ướt nhèm !*

Ai cũng kinh khủng ngó cảnh bà âu yếm với ông. Chẳng có ai có đủ gan dạ để đến gỡ tay bà ra khỏi xác chết đã nhũn. Bà Ngà không có chú ý gì đến mọi người chung quanh. Cho đến khi người Công An khu vực mang súng đến, lên đạn rầm rập chĩa vào bà bắt bà phải buông ngay ra. Nghe quát tháo, bà giật mình buông xác ông Ngà xuống, nhỏ nhẹ nói với ông:

- *Thôi mình nằm nghỉ đi, cứ để mặc tôi.*

Nói xong bà nhìn quanh quẩn như tìm người. Ánh mắt bà đục ngầu nhưng nhìn đến đâu người ta dạt lui tới đó. Rồi đột nhiên bà nhìn người cầm súng rồi long lên sòng sọc.

Bà bỏ nhào đến người cầm súng, xĩa luôn hai tay đưa về phía trước mà gằm lên:

- *Vợ chồng tao ly biệt đến hơn 20 năm. Cũng tại Cộng Sản tại mày!*

Đám đông hiếu kỳ đang chen chúc, thấy bà Ngà vươn tới, sợ mất hồn chen nhau ra khỏi cửa phòng chạy toán loạn. Ai cũng hoảng sợ. Có một hai người còn tỉnh trí, không kịp thoát, bảo nhau giữ luôn cổ tay bà Ngà lại. Vì kinh hãi hai người thanh niên nắm tay bà chặt quá, hay là vì sức sống của bà tới đó là hết, người ta thấy hai chân bà Ngà rũ xuống.

Winter Western Australia, August 24, 2002
TrantuannhocK28

Người Về

Người về. Ủ nhĩ về mà thấy
dấu vết tan hoang của cuộc tình
thuở ấy người trong vai vệ sĩ
đã thề quyết tử để tồn sinh

Người về mở hội vui bầu bạn
mặc gió mưa đang cứ bão bùng
dòng nước chảy đau bờ đất rạn
người về cao hứng tiếng thơ rung!

Người về. Ủ nhĩ về mà hưởng
phú quý vinh hoa hậu đối đời
đã khuất nẻo rồi thời bão loạn
sá gì vàng đỏ một trò chơi!

Người về kẻ đợi người đưa đón
mừng rỡ thay vì tiếng mặn chua
rũng rĩnh đồng đô la nặng túi
dại gì ai kẻ đuổi người xưa

Con chiến mã nằm trong ngõ tối
mang thân què cụt thở từng hơi
xác xơ nắm cỏ vàng cơm áo
mà vẫn còn nguyên vẹn ý lời

Vẫn uống nước bùn bên suối cạn
vẫn mơ thanh kiếm dưới vầng trăng
hai vai trĩu nặng thời vinh nhục
vẫn ngẩng cao đầu lộng hí vang

Còn ta đứng ngó đời. Hoài niệm
khóc gió than mây nổi bể bàng

khóc mối tình xưa đành lỗi đạo
cúi đầu bỏ cuộc bước sang ngang
Người về nét chữ nhòe trang sách
gió bụi mù tung chốn hí trường
bút mực bỗng đứng buồn đọng lại
tình đời vãn cấu về tang thương!!

SONG NHỊ

TIỀN NGƯỜI, TA KHÓC

HÀ THƯỢNG NHÂN

Họa bài Người Về của Song Nhị

*Có bề bàng cho người ngã xuống
Tự do chẳng nói để mà chơi*

Người về. Ta bỗng nghe đau đớn
Xé nát từ đây một chữ tình
Xương máu chẳng hề vì lý tưởng
Mà là thiết thực chuyện mưu sinh

Người về để đối thù ra bạn
Tiếng thét người dân có bão bùng
Người ngoảnh mặt đi không biết đến
Mặc cho sóng gió bốn bề rung

Người về! Nơi đó là quê mẹ
Ta nhớ như nhau suốt cuộc đời
Quê mẹ bây giờ là xứ lạ
Lưu đày trên đất lạ mà chơi!

Người về. Như thế mà về được
Nếm miếng canh thừa liệu có chua?
Người vẫn đô la còn nặng túi
Việc gì chúng nó nở lòng xưa?

Người về. Ta thực tình thương hại
Tiếng tự do gào đã đứt hơi
Mảnh áo cà sa còn vấy máu
Làm sao có thể nói nên lời

Làm sao dám viết cho dân tộc?
Chén rượu bên hè dưới ánh trăng
Có thẹn lời thề năm tháng cũ?
Có nghe tiếng ngựa hí âm vang?

Người về. Ta nói gì thêm nữa
Có nói càng thêm thấy bẽ bàng
Đào ngũ chẳng trong thời loạn lạc
Bây giờ lại trở lối sang ngang!

Ta thương thơ cũ người từng viết
Mới biết không đâu cũng đoạn trường
Trước mặt kẻ thù kêu bạn thiết
Nỡ nào ta viết chữ bi thương.

Hà Thượng Nhân



Đa Hiệu xin gửi tới quý độc giả trong đại gia đình Võ Bị bài viết của Cố Trung Tá K14 Nguyễn Văn Bạc, bút hiệu Băng Sơn, để cùng tưởng nhớ và tiếc thương anh vừa vĩnh viễn ra đi vào ngày 05 tháng 7 nam 2003 tại Albuquerque, New Mexico

Những mảng đời sau trận chiến.

Băng Sơn

Cô bé Thanh vừa thở hổn hển vừa giật giật cánh tay áo tôi, và líu lười nói: - Mấy ống ở bên kia Đập Đá đông ghê lắm! Họ nhẩn dãn chạy lên đây, thách anh xuống dưới đó đánh! Đôi mắt cô bé ướt long lanh, nhìn tôi, giọng run run, nói tiếp: - Anh đừng dẫn quân xuống dưới đó, nghe anh !” Tôi cười, cốc đầu cô bé, trả lời: - Chuyện lính tráng đánh giặc bình thường như bé ăn cơm bữa. Có gì mà bé lại quỳnh quáng như vậy! Bé Thanh kì kèo: - Mấy ống đeo vác đủ loại súng ống lớn nhỏ, ghê lắm. Anh đừng xuống dưới đó nghe! Cô bé lặp lại lời yêu cầu, nét mặt đầy lo âu trước sự an nguy của tôi. Không hiểu bé xem tôi như người anh ruột thịt từ lúc nào. Thình thoảng bé bắt được con cua, con còng, hay hái dâu được nắm bông so đũa, thế là bé hối hả đem lên cho tôi. Tôi có lần đã lắc đầu từ chối. Bé liền khóc râm rít.

Mẹ bé dẫm mìn Việt cộng cài ngoài bờ sông, chết cách nay vài năm. Người cha làm viên chức xã, sau đó bị giặc chiếm, phải bỏ làng xóm đi “lưu vong.” Trụ sở xã (lưu vong) gồm một cái bàn gỗ long chưm, đặt trước mé hiên sân đường quận lỵ. Còn cái quận này, đạo đó, trên giấy tờ gọi là quận, chứ thật ra, quận không hơn là một tiền đồn. Bên trong quận là những hầm trú ẩn cùng khắp. Bao bọc chu vi là một đường hào cặm chông tre, kế tiếp là mấy lớp hàng rào kẽm gai concertina đánh rối trái dây và căng ra khá xa vào tận vuông đừa bị bom pháo tiện cháy cụt ngọn. Sáng sáng, khi đơn vị địa phương quân mở đường xong, mọi người từ trong quận đổ tủa ra nhà lồng chợ,

cách đó chỉ độ vài trăm mét. Tất cả họ, đàn ông, cũng như đàn bà, thậm chí trẻ thơ đều hồi hả như nhau, hoặc uống ly cà phê, hoặc mua con cá con tôm, hay bọc miếng bánh bò rế tre trong lá chuối, rồi thoãn thoắt bước quay về lại doanh trại trong hàng rào kẽm gai của quận đường. Hầu như hằng ngày, khoảng từ xế chiều, độ ba giờ trở đi, không ai hẹn, nhưng mọi người đều ra đứng ngòai vợ vẫn gần các hầm trú ẩn để lắng



tum“, tiếng depart thì trấm miêng pháo kích, pháo nhanh chun nhảy núp. Thời buổi trách nhiệm thì hiểm nguy đã người dân lành vô nớp lo sợ đủ điều.

dàng như ngóe, kể từ khi “lực lượng giải phóng miền Nam“ nổi dậy, giải phóng nhân dân ra khỏi cuộc sống... bình dị yên lành. Tôi ngó mông ra cánh đồng nứt nẻ, khô vàng pha tạp màu phèn và phù sa. Có chút gió heo may se sắt thổi về. Sương mờ tháng chạp phủ một làn tơ lụa trắng mỏng manh trên sóng nước. Con kính đào đưa nước tưới ruộng đồng. Về lực bình lờ đờ trôi về nơi vô định. Tôi chợt liên tưởng cuộc đời đó đây, với tháng năm bị dất trong cuộc chiến đã liên kết thành mảng đời người lính chiến, bến bờ xa tấp, khó định hướng quay về. - Kính chào niên trưởng! Tiếng chào hồi đã nhắc tôi quay về hiện tại. - À anh Cung! Nghê hữu Cung, Trung úy, dân đàn em Võ Bị Đà Lạt. Anh đã từng nắm đại đội Trinh Sát 7, đứa con cưng của Sư đoàn, dầm nát hang ổ, căn cứ, mật khu Việt cộng, thuộc ba tỉnh trách nhiệm của Khu Chiến Thuật Tiền Giang. Về làm tiểu đoàn phó cho tôi, anh là một thủ túc tài ba và đặc lực nhứt. - Thưa niên trưởng, em mới vừa đọc bức công điện Tối Mật của trung đoàn, nội dung: “các đơn vị tác chiến đóng quân dã ngoại trong tư thế tác chiến độc lập. Mọi việc yểm trợ hay tiếp viện đều không có. Các đơn vị trưởng toàn quyền chỉ huy và điều động, khi xảy ra biến cố.” Nội dung bức công điện này tôi đã đọc qua mấy phút trước. Thật ra, tình hình chiến sự căng thẳng tôi đã tiên liệu từ trước, qua nhiều dấu hiệu đặc biệt. Như, trước Tết Mậu Thân dẫu hơn 10 ngày, tiểu đoàn chúng tôi được trang bị cấp tốc một loại súng rất mới lạ: súng AR15. Chúng tôi chỉ bắn 10 viên đạn điều chỉnh, làm quen; và học tháo ráp, vồn vẹn độ

tai nghe tiếng “ của đạn súng cối, như một, hô to: “ kích!“, và cùng tọt xuống hầm giặc trong nỗi đành, chỉ tội cho tội, ngày đêm nơm Và, cái chết dễ

hai ngày. Còn ông đại úy cố vấn Mỹ thì nhắc đi nhắc lại, như có hậu ý nào đó, rằng thì là, ông ta nhận được lệnh “ hưu chiến “, ngưng hết mọi công tác hành quân và yểm trợ suốt khoản thời gian này. Rồi, cách nay ba ngày, cánh quân đại đội 2 của Trư Hy hành quân tuần thám đã chạm địch. Ta tịch thu được 10 khẩu súng, đếm được 3 xác địch. Đại đội chỉ có 1 hy sinh. Nhưng trở trêu thay, người hy sinh duy nhất của đại đội lại là đại đội trưởng. Chiếc quan tài phủ lá quốc kỳ nằm chơ vơ trong căn chòi lá, cất tạm cho anh che mưa dụt nắng. Chiếc mề đay Anh Dũng Bội tình mọc dóm dáng vô duyên trên nắp quan tài. Chiếc mề đay nào cũng đều có mặt trái của thau chì xấn xùi như bợn của nó. Cũng như, mặt sau của chiến công có bao kẻ hy sinh. Nhứt tướng công thành... Người vợ trẻ xuống xin đem xác chồng về, nhưng đơn vị không tìm đâu ra được phương tiện quân sự chuyên chở đưa anh về hậu phương. Kể cả xe dò dân sự cũng không có. Địch đã đào đường đắp mô trên lộ giao thông độc nhất từ quận lên tỉnh lỵ. Người vợ vừa rời khỏi ghế trường học, lấy chồng vừa một năm, để tang chồng vừa một đời, chỉ dành chút khăn xô đổ nước mắt, ngày đêm ngồi bất động khóc chồng. Và, khóc cho đời đàn bà không may làm vợ người lính chiến! Tôi thầm nghĩ như vậy. Tôi dụi mắt, ngó mông ra cánh đồng. Tâm tư tôi xáo trộn với bao niềm băng khuâng, chán nản, và trống rỗng vô cùng. Những ngày trước và trong Tết, địch đồng loạt xâm nhập mở những đợt tấn công đều khắp trên các tỉnh và thành phố miền Nam. Riêng ở tỉnh lỵ Bến Tre, nơi đặt bộ chỉ huy trung đoàn chúng tôi, địch và ta trong thế trận “ cài răng lược.” Ta và các đơn vị địa phương quân giao chiến với địch dữ dội. Địch bám sát đến cổng bộ chỉ huy Trung đoàn. Thiếu tá Trung đoàn trưởng chúng tôi không may đã thiệt mạng ngay từ giây phút đầu của trận chiến. Và hôm nay, sáng ngày mừng 2 Tết, tại xã Phú Ngãi, quận Ba Tri cuối voi biển này, địch đã thật sự mò đến rủ chúng tôi độ sức. Địch đã cài mặt trận sẵn, chờ chúng tôi chui vào bẫy sập của chúng nó. - Anh Cung, anh thấy thế nào ? Tôi nhìn vào mặt vị sĩ quan niên đệ phụ tá như dò hỏi, nhưng trong đầu tôi thì lại tính toán cuộc xuất quân. - Thưa niên trưởng, địch hoàn toàn nắm ưu thế về địa thế. Còn lực lượng địch thì chắc chắn là tiểu đoàn 514 B cơ động tinh, và các lực lượng du kích xã tập trung, có thể có D 263 (D là ám danh tiểu đoàn địch) từ bên Mỹ Tho qua tăng viện. Đàn em còn ước tính, đơn vị súng nặng của địch cũng góp mặt trong trận này! Cung nhúu mày tư lự, giọng chững chạc, nói tiếp: - Tình hình rất căng thẳng. Địch có khả năng giàn trận phục kích. Phần bất lợi về phía ta hoàn toàn. Xin

quyết định của niên trưởng! Tôi gật đầu khen ngợi sự nhận định tình hình và khả năng địch khá sắc bén của Cung. Nhưng, tôi lưu ý nhắc nhở anh ta điều then chốt là, trách nhiệm tiểu đoàn, ngoài việc hành quân “lùng và diệt địch”, chúng ta còn phải bảo đảm an ninh đời sống và sinh hoạt dân chúng các xã ấp quanh vùng. Mặt khác, chúng ta bằng mọi cách, chặn đứng mọi sự xâm nhập phá hoại các công trình “bình định phát triển”, đồng thời, chúng ta lại còn phải bảo toàn sinh mạng cho các đoàn Dân Sự Vụ trung ương, toán hành chánh tỉnh quận, và liên trung đội Xây Dựng Nông Thôn đang công tác tại đây. Tôi đồng ý với anh là tình huống chung của chiến trận khắp nước

đã tác động khá nhiều bất lợi cho chúng ta. N h ư n g , cấp dã trao dù gian chúng ta thành. Máu lên mặt. Mặt nghiêm nghị Dân Võ Bị không dễ sự sống chết



trách nhiệm thượng phó cho chúng ta, nguy thế đấy, cũng phải hoàn nóng bắt đầu dồn tôi danh lại, nhìn Cung, nói: - Đà Lạt chúng ta đang thúc thủ, tuy nằm ngay trên lần

ranh của sợi tóc. Phải không? Tôi không chờ Cung trả lời, đồng dục nói như ban lệnh, chắc nịch, gọn lỏn một tiếng: - Đánh!

Thời gian từ năm 1966, cuộc chiến ở miền Nam đã bắt đầu sôi động. Và với kinh nghiệm chiến đấu độc lập khi tôi ở bên đại đội Biệt Động Quân biệt lập, nên khi về nắm tiểu đoàn, tôi đã tái phối trí nhân lực và vũ khí, ngoài bản cấp số phân phối. Chú ý đặc biệt đại đội chỉ huy, như giảm thiểu tối đa dân nổi niều lằng kằng, súng ống cồng kềnh..., để sao cho nhẹ nhàng linh hoạt tác chiến như ba đại đội bạn. Tôi lại đích thân tuyển chọn những tay lính gan lì, độc thân, chịu chơi, bổ sung cho trung đội thám báo tiểu đoàn. Toàn bộ tiểu đoàn được trang bị hơn hai cấp số hỏa lực, lựu đạn được khuyến khích mang-giắt-deo tối đa. Tiểu đoàn tôi trở thành là một tiểu đoàn BB độc đáo, có sức công và thủ vững mạnh. Tôi đặt hết tin tưởng vào các cấp trong trận thử lửa sống mái này. Tiểu đoàn ứng dụng đội hình trình sát, lùng địch, tam giác mũi đi trước. Trong phiên họp tham mưu, tôi phân công tác rành rọt. Đại đội Tr/u Chúc cứng nhứt, tôi cho tách riêng, kín đáo nguy trang, nương theo những rặng cây trâm

bầu và giồng cát mấp mô, di chuyển hàng ngang, cách xa tiểu đoàn hơn hai cây số, ý định làm mồi thọc cạnh sườn quân giặc, khi tình hình mặt trận thuận lợi. Đại đội 2, Thiếu úy Liệt, quyền đại đội trưởng, là con gà nòi, chịu đá, đá đối phương nhiều cú hóc hiểm đẹp mắt, cũng là đàn em Võ Bị Đà Lạt, tôi cho đi đầu, với nhiệm vụ dùng hỏa lực kèm địch gằm đầu dưới hố chiến đấu, và thanh toán mục tiêu khi có lệnh. Đại đội 3, Tr/u Lê quang Minh, em trai Đại tá Liên đoàn trưởng dù Lê Quang Lương, diềm tình khi đụng trận, tôi để bọc hậu, làm trừ bị thứ nhất của tiểu đoàn. Đại đội chỉ huy, ngoài nhiệm vụ tác chiến độc lập, sẵn sàng trở thành đơn vị trừ bị thứ hai. Trung đội thám báo bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn, kiêm nhiệm trừ bị thứ ba, phân công sau cùng. Việc truy kích địch, tất cả chờ lệnh của tôi. Trước khi chấm dứt phiên họp hành quân, tôi pha trò một câu, mục đích lên "dây cót", kích động tinh thần chiến đấu toàn đơn vị: "Riêng tôi, ông tiểu đoàn phó, cùng toán cố vấn Mỹ, và đề-lô pháo binh thì ngồi chờ đếm chiến lợi phẩm từ các đại đội đem về!". Ông cố vấn Mỹ cười thích chí, và đưa ngón tay làm dấu tán thưởng. Toàn bộ tiểu đoàn xuất quân với khí thế hừng hực diệt địch. Tôi tự tin, mỉm cười, ngắm đàn cò trắng vỗ cánh thông thả bay về cánh rừng đước trong xa. Tôi nghĩ, sau trận đánh này, tôi cũng xin phép... để về thăm người tình trên Cao nguyên sương mù lộng gió. Đời lính trận, chinh chiến liên miên, nên hiếm khi được về phép thăm gia đình và người yêu. Những ngày lễ lớn, hay Tết nhất, lính lại phải ra đi, lặn lội giữa vùng hành quân đánh đuổi quân giặc, để bảo vệ cho hậu phương an bình vui chơi trọn vẹn. Nỗi buồn vui của người lính trận khó chia sẻ cùng ai. Nhưng, buồn nhiều hơn vui, vì thường xuyên - và liên tục - nhìn những cái chết của đồng đội và bè bạn thân thiết diễn ra trước mắt, như cơm bữa. Hoặc, mới hôm nào còn ngon lành, cặp tay người tình dạo phố. Rồi vắng nó một thời gian, chợt thấy nó xuất hiện trong góc phố, mặt buồn đờng đưng, cô độc, lộp cộp chóng cây tó, thay thế cho ống chum đã gãy lìa. (Và, hầu như, người yêu cũ không còn đến với nó nữa.) Hoặc tại đây bàn ăn dưới khu nhà bếp binh sĩ độc thân, chén dĩa cứ vỡ lần. Chỗ ngồi quen thuộc của binh nhì A..., hạ sĩ T...bây giờ đang trống chỗ, vì các đương sự ra đi không bao giờ trở lại. Con ruồi xanh vo ve đậu thay thế chỗ người ngồi. Tuổi thọ người lính chỉ kéo dài độ chừng một vài năm. Có khi, buổi sáng, trình diện đơn vị, buổi chiều, quẩy ba lô súng đạn đi ra tiền tuyến, thì buổi tối, xe tản thương chở chiếc poncho đựng xác anh ta trở về. Toàn bộ đơn vị an toàn băng ngang qua đập nước, kè bằng những

thân cây dừa lâu năm, lõi cây rắn như đá, và những hộc dát tảng chắc chắn, giữ nước tưới tiêu, đồng thời ngăn dòng nước biển mặn tràn vào ruộng đồng. Từ đây, thế đất hoàn toàn đổi khác. Những dòng cây mấp mô, chạy lan tận bìa rừng. Những hàng cây trâm bầu nhiều bụi cây gai xen kẽ, khó quan sát, càng tạo thế đất hầm hì, càng gây thêm cảm giác hồi hộp bồn chồn, như sắp có chuyện gì xảy ra. Loài chim sâu chíp chíp chuyền cành bắt sâu trên ngọn trâm bầu thường khi, hôm nay vắng bóng. Linh tính cho tôi biết, nơi đây là khu đất chết, đơn vị sắp rơi vào ổ phục kích của địch. Câu thiệu của binh thư: “Quân đến nơi nào mà không thấy một bóng chim muông, ắt sẽ rơi vào ổ mai phục.” Tôi ban lệnh báo động khẩn cấp. Các đứa con bố trí ngay tại chỗ. Hỏa lực vòng cầu cơ hữu sẵn sàng yếu tố tác xạ. Tư thế tác chiến. Chờ lệnh. Tôi và Tr/u Cung đang lượng định, đánh giá tình hình sắp xảy ra, để cùng tìm biện pháp đối đầu thích đáng, thì bỗng đâu, veo veo tiếng đạn đi của súng cối, tiếng nổ tum của quả đạn B40 rời khỏi nòng, tiếng phập của mọi loại đạn địch ghim vào gò nổng, trong lùm bụi, ở bên cạnh, và quanh đây. Liền sau đó là tiếng pháo binh địch (tăng cường) bắn hoả tập, nổ dữ dội phía sau lưng. Miếng đạn vụt ngang qua rát mặt, cắt tiện ngọt xót nhánh cây đổ ụp xuống trên đầu. Tôi biết, tiếng pháo binh địch báo hiệu giờ quyết liệt đã điểm. Tôi báo động: địch sẽ xung phong sau đợt pháo kích. Toàn bộ đơn vị chuẩn bị quyết chiến. Tôi chưa kịp dứt lời thì nhận được báo cáo của đại đội chỉ huy đang vỡ mặt đối phương. Rồi, tiếng hô xung phong của giặc nghe dậy trời. Cùng lúc ấy, đại đội 2 trên tuyến đầu khẩn cho biết: - Các con tôi đang chạm địch khá nặng. Chúng nó có ý định đánh rắn lên, tràn ngập phòng tuyến chúng tôi. Nhưng, chúng tôi đang cố giữ vững vị trí. Điều hâu (ám danh tên tôi) an tâm! Tôi nhận định là tiểu đoàn đã lọt vào giữa trận mai phục hình chữ L của địch. Cường độ chiến trận căng cứng từng giây. Âm thanh đạn nổ, tiếng hai phe hò hét, bóng dáng quân giặc đang chờn vờn trước mặt, khói lửa đạn giao tranh mờ mịt khắp nơi... Thời gian đã vừa vùn chín mùi. Đã đến lúc tôi phải tung lực lượng trừ bị thứ nhất (đại đội 3) phản kích, tiến lên bên cánh phải chúng tôi, đánh kẹp hông địch, để gỡ áp lực địch đang đè nặng lên bộ chỉ huy tiểu đoàn. Trung đội thám báo nhanh chóng lui về vị trí che kín mặt sau tiểu đoàn, và sẵn sàng tăng cường chiến đấu với đại đội 3. Đại đội 3 đã chịu khá nhiều hao hụt nhân mạng, nhưng vẫn không thể đánh tróc đối phương ra khỏi hố. Súng cối các đứa con tôi nâng hết vòng tay quay, đạn bắn không nạp thuốc bởi nổ ầm ùng sát tuyến cố thủ. Súng M 79 bắn tập

trung, trực xạ để chặn đứng làn sóng người xung phong. Trung đội thám báo lại nhận lệnh mới: rời khỏi tuyến hậu tập, trám vào lỗ trống của những người đồng đội mới vừa hy sinh, đoạn chiến. Vị tiểu đoàn phó nhào lên tuyến đầu để động viên tinh thần binh sĩ quyết chiến. Ta cũng đã mở nhiều đợt phản công tiếp theo, nhưng thất bại. Số thương vong càng tăng nhanh. Nhiều màn cận chiến giết người bằng lưỡi lê ngay trên hầm hố phòng tuyến tử thủ đơn vị. Trận chiến biến chuyển từng khắc, quay nhanh như chóng mặt. (Riêng về phần hỏa lực pháo binh của ta thì bị hạn chế tác xạ tối đa để tiết kiệm đạn dược; mà nếu có được tự do sử dụng, thì hiện giờ vẫn còn đang quay càn, còn đang tính yếu tố tác xạ, và sự yểm trợ tiếp cận không thực hiện được, vì quân ta và địch đang trà trộn lẫn nhau.) Người bị thương đang dìu nhau, kẻ hy sinh nằm chổng đờ trên cang táng thương khiêng ngang qua tôi. Những vũng máu của đồng đội chảy chan hòa trên mặt đất, chảy tràn vào làm đau xót trái tim tôi. Mỗi viên đạn, chính là hậu thân của tên Tử Thần gớm ghiếc, hay giở trò trái khoái, giết lầm người?! Tôi lầm bầm, điên người, văng tục. Máu hận thù nung chảy bốc sôi. Chỉ trừ đại đội 1 là chưa lâm trận. Còn các đứa con khác đều đang trong thế cài răng lược với đối phương. Tôi quyết định một ván bài "tố xả lán." Đại đội 1 bắt đầu nhập cuộc chơi. Tôi truyền lệnh xuống Tr/u Chúc: - Bỏ đồ đạc và súng nặng tại chỗ, đơn vị anh im lặng vô tuyến, lợi dụng địa hình nguy trang, bí mật chạy bằng đồng đến vị trí cận chiến giao tranh. Ưu tiên thanh toán địch bằng lựu đạn, và lưỡi lê. Tr/u Minh sẽ yểm trợ hỏa lực trên đầu bạn, và phối hợp với anh tràn lên thanh toán mục tiêu. Nhận rõ, trả lời? - Đáp 5! Còn Thu Liệt thì dùng hỏa lực tối đa, cầm chum địch tại hố chiến đấu, không cho chúng nó thực hiện ý đồ vận động tăng viện cho đồng bọn và tập kích chúng ta. Sẵn sàng di chuyển, nhận nhiệm vụ tác chiến mới! Chiến trận đang so kè giằng dai. Các hố chiến đấu, đường giao thông hào tử thủ lại là nơi thay đổi chủ nhiều lần. Mỗi lần thay đổi như vậy là thêm một số đồng đội tôi quả cảm hy sinh. Đâu chỉ độ 15 phút sau, đột nhiên, tôi nghe tiếng nói oang oang của Tr/u Chúc từ máy truyền tin: - Các con tôi đang bám lên, thanh toán từng hố cá nhân địch! Chừng một giây sau, lại tiếng Tr/u Chúc hét lên, mừng rỡ: - Trinh thẩm quyền, hàng ngũ địch bắt đầu nhốn nháo... Giặc bắt đầu bỏ chạy...Thăm quyền cho thằng Minh lên phụ lực truy quét với tôi...! (Tr/u Chúc và Tr/u Minh là hai bạn đồng khóa Võ Bị Thủ Đức. Sau trận chiến, tôi hỏi, tại sao đại đội 1 chạy bằng đồng 2 cây số, mà chỉ mất 15 phút. Tr/u Chúc chững đờ mới khai thật:

“ Khi nghe bên này chạm địch nặng, tôi đã đổi trực tiến quân, âm thầm điều động đại đội tiếp cận trận địa.” Tôi đập lên vai Tr/u Chúc, cười nói: Khen anh có phản ứng chiến thuật kịp thời đúng lúc. Nhưng tôi sẽ phạt anh vì tự ý điều động đơn vị khi chưa có lệnh của tôi!) Tôi thỏa mãn tức khắc lời yêu cầu này, và còn lệnh cho toàn thể các đứa con khác tung hết lực lượng của mình vào cuộc tấn công càn quét đối phương. Lưu ý, tránh ngộ nhận nhau. Tôi nhảy dựng lên, vung nắm tay lên trời như nắm chắc phần thắng trong tay. Ông cố vấn Mỹ chui ra khỏi lùm cây gai từ lúc nào cũng quảng mũ sắt lên trời mừng rỡ. Tôi cẩn thận quan sát khắp lượt chiến trường, và theo dõi xem có dấu hiệu động tĩnh khác lạ nào của địch từ trong bia rừng. Quân địch đã thật sự tốc hổ, bại trận, chạy đen đồng. Tôi nhìn rõ mòm một đồng đội tôi, tất cả như giàn đội hình hàng ngang, mở vị thế súng bắn liên thanh, ào ạt xông lên truy sát địch bằng hỏa lực hùng hậu khiếp đảm. Tiếng la hét xung phong của riêng cánh quân ta vang động góc trời chiều. Quân giặc trở thành tấm bia sống, di động, tha hồ đồng đội tôi ngắm bắn. Chúng nó chen nhau chạy lúc nhúc như đàn chuột. Chuột Việt cộng chen nhau ngã sấp xuống, nằm quay đơ, bên cạnh những ụ rơm rạ, rải đầy trên cánh đồng ruộng mới gặt xong. Ánh trời chiều chiếu xuống. Màu nắng sáng đẹp long lanh phủ lên gương mặt những chàng trai chinh chiến mệt mỏi, nhưng đôi mắt nụ cười rạng rỡ chiến thắng. Giải nắng như chiếc khăn tay của người con gái âu yếm lau nhẹ vết nhọc nhằn cho người yêu lính trận. Tôi lim dim mắt mơ tưởng cảnh tượng thân ái của người con gái miền xưa. Chưa có cảnh nào đẹp bằng ngày lính về thăm người tình, từ trận chiến

* * *

Thời gian đã quá lâu. Nhưng, dù ở trong nước hay qua xứ người, cứ vào độ Tết âm lịch, tôi đều mơ thấy trận chiến của đơn vị tôi, ngày mừng 2 Tết Mậu Thân năm đó. Và, tôi mơ thấy nàng ! Sau trận đánh lấy lừng hôm đó, đơn vị tôi được chào đón trong buổi lễ tưởng thưởng chiến công, và người hậu phương tỏ lòng ghi ơn chiến sĩ trong buổi dạ tiệc khoản đãi. Cùng giây phút phấn khởi đó, tôi nhận được bức điện tín báo tin: “Về gấp. Hoàng Dung bị tai nạn lớn!” Người yêu tôi đã bị sát hại trong trận tấn công xâm nhập của địch trên thành phố Cao nguyên Đà Lạt, cùng khoảng thời gian tôi đang giao chiến với giặc ở miền Nam. ... 33 năm trôi qua. Mái đầu đã trắng tóc. Những ngày cuối năm se lạnh trên xứ người tị nạn xa xăm, tôi vẫn mơ thấy nàng. Tà áo trắng trinh nguyên em mặc ngày xưa, trong

đầu đời e ấp đi bên chàng Sinh viên sĩ quan Võ Bị. Tà áo trắng vẫn còn phất phơ bay theo chiều nắng hanh vàng êm ả. Như nàng vẫy gọi từ trên cao, bao năm em vẫn ngóng chờ. Mùa đã sang mùa. Thời tiết giá lạnh, sương mù dày đặc. Có mây trắng xây thành trên đỉnh núi Langbiang như ngày trước. Có cánh hoa Anh Đào cuối cùng lia cành chao nghiêng rụng xuống trong biển sương mờ, như năm nào. Như năm nào, tôi dìu nàng men theo con đường Hoàng Diệu, Duy Tân. Con đường như chỉ hợp tình, và dành riêng cho những cặp tình nhân hò hẹn. Dãy phố cao nguyên lạnh co rét mướt, im lìm trên đầu dốc. Quán cóc cà phê đèn mờ soi bóng trong sương khuya. Tiếng nhạc dancing khuya buồn lạnh thất, vắng đưa lời tình ca tha thiết, tiễn em vào kỷ niệm mịt mù xa. Hình dáng kỷ niệm như mắng đời người lính trận, lênh bênh trôi theo dòng sông cuộc chiến quê hương. Dòng sông loang đỏ máu, chở hương hồn em về bờ bến âm cung. Xa lìa chiến sự. Xa hẳn loài người. Tôi đưa nàng vào trong nghĩa địa thâm u, có đôi thông reo, có đỉnh gió hú. Có loài côn trùng chào đón. Nơi tôi đặt mộ nàng, có rặng hoa forget me not, phủ lên nấm mồ bơ vơ.

Albuquerque, NM - ngày chớm thu 2002
Băng Sơn.



CHO NGƯỜI LÍNH DẤU YÊU

Anh trở về từ mặt trận
Mùi khói đạn thơm thơm trên áo chiến
Gương mặt sạm đen bởi nắng lửa mưa dầm

Tóc anh dài
Hàm râu anh lởm chồm
Ánh mắt nhìn em
Ngời sáng niềm thương



Từ đất chết anh trở về phố thị
Anh thấy gì nơi thành nội bình an
Thiên hạ vui
Nói cười thâu đêm suốt sáng
Rượu mêm môi – nhạc khiêu vũ loạn cuồng
Trong những căn nhà quanh bốn bức tường cao
Nên đâu còn nghe tiếng súng!

Họ không nhớ ngoài xa
Các anh đang trực diện quân thù
Gian nan chiến đấu
Dưới giao thông hào, hứng từng cơn mưa pháo
Lòng quặn tái tê nhìn đồng đội hy sinh!
Nhưng các anh vẫn giữ vững niềm tin
Và sức mạnh kiên trì chiến đấu

Vì trong trái tim các anh ấm nồng hình ảnh Quê hương
Gia đình – cha mẹ
Những người vợ, người yêu chung thủy
Vẫn sắt son đợi chờ từng nỗi nhớ các anh
Vẫn theo các anh trên những bước quân hành
Và bất cứ nơi đâu...
Cho dù có một ngày các anh
Năm xuống!

T.C.V Doanh Doanh

Hồ sơ thuế vụ cần lưu giữ bao lâu?

Lã Huy Anh – K14 - CPA

Nhiều luật thuế quy định việc lưu trữ hồ-sơ thuế cũng rất nhiều khê và phức tạp không kém gì những đạo luật quy định về việc khai thuế! Ngoài quy luật lưu giữ tổng quát ấn định chung cho thời gian bắt buộc phải lưu giữ hồ-sơ, còn có nhiều điều lệ đặc biệt được áp dụng cho từng trường hợp riêng biệt khác nhau của các hồ-sơ liên quan đến hồ sơ khai thuế! Vì vậy chúng ta cần phải am tường những quy luật đặc biệt này để quyết định là hồ-sơ nào có thể được bỏ đi sau một thời hạn lưu giữ luật định, và hồ-sơ nào cần được bảo trì lâu hơn mỗi khi chúng ta muốn thanh lọc hoặc thiêu hủy những hồ-sơ thuế quá lâu đời của những năm về trước.

1. LUẬT LƯU GIỮ TỔNG QUÁT:

Chúng ta cần phải lưu giữ hồ-sơ khai thuế nói chung, cùng với những chứng-từ, hóa-đơn, các biên nhân và các giấy tờ liên-hệ của hồ-sơ này, một thời gian tối thiểu là 3 năm, kể từ ngày đáo hạn nộp hồ-sơ thuế (thông thường là ngày 15 tháng 4 mỗi năm) hoặc kể từ ngày chúng ta gửi hồ-sơ thuế đi trung tâm thuế vụ (IRS), (lưu ý rằng chúng ta có thể xin gia hạn nộp hồ-sơ thuế đến 15 tháng 8).

Thời gian 3 năm là thời gian KIỂM-TRA (audit) thông thường mà trung tâm thuế vụ có thể để mắt truy tầm vào hồ-sơ thuế của người đóng thuế (taxpayer). Tuy nhiên, thời gian giới hạn luật định này có thể gia tăng lên 6 năm nếu chúng ta vô tình hay cố ý khai giảm bớt đi quá 25% lợi tức thực sự kiếm được của mình. Ngoài ra, nếu người đóng thuế có chủ đích trốn tránh khai thuế, hoặc khai ít đi số lợi tức của mình trên hồ-sơ khai thuế, hoặc là khai man, thì

thời gian kiểm-tra này sẽ vô hạn định! Vì những lý do vừa nói trên, chúng ta cần phải lưu giữ thường trực các hồ-sơ liên hệ cho bất cứ năm nào mà chúng ta không khai thuế vì lợi tức năm đó của chúng ta quá thấp, không đạt tới mức tiêu chuẩn luật định phải khai thuế! Hồ-sơ liên hệ này có thể bị hạch hỏi bởi trung tâm thuế vụ bất cứ khi nào, và chúng ta cần phải xuất trình những chứng từ đó một cách chính xác. Dưới đây là một số những hồ sơ thuế ngoại lệ cần được lưu giữ một thời gian lâu hơn, được áp dụng tùy theo mỗi trường hợp đặc biệt của các hồ-sơ này.

2. TRƯỞNG MỤC.HỮU TRÍ CÁ NHÂN (IRA):

Những giấy tờ liên hệ đến việc đóng tiền vào hay rút tiền ra từ quỹ này cần phải được lưu giữ mãi cho đến khi nào tất cả số tiền trong quỹ này đã được rút ra hết, nói cho đúng ra thì hồ-sơ quỹ IRA được đa số chúng ta duy trì mãi mãi trong cuộc đời của mình, đặc biệt là những mẫu phiếu chứng từ sau đây trong hồ-sơ này cần phải được lưu giữ đầy đủ cho từng hoạt vụ của mỗi năm: mẫu phiếu 8606, 5498 và 1099-R.

3. HỒ-SƠ ĐẦU TƯ (INVESTMENT):

Các chứng từ về những hoạt vụ đầu tư như các bản tường trình kết toán hàng tháng từ các quỹ hỗ tương và từ các cơ quan trung gian (Broker) phải được chúng ta lưu giữ ít nhất là 3 năm, sau khi chúng ta đã bán hết hoạt vụ đầu tư này. Khi báo cáo tiền lời đầu tư thì chúng ta cũng cần phải có những chứng từ ghi rõ ngày tháng năm mua vào bán ra, với giá vốn mua và giá bán, phí tổn hoa hồng của Broker, cùng với các tài liệu ghi rõ các số tiền chia lời đầu tư đã nhận được và đã tái nhập đầu tư trực tiếp vào quỹ này!

4. HỒ-SƠ GIA CỬ:

Chúng ta cần phải lưu giữ tất cả những giấy tờ, hóa đơn về những chi phí liên hệ đến việc sửa chữa, tu bổ hoặc tân trang cho căn nhà cư ngụ của mình, cùng với những bản ước-định thuế nóc gia đặc biệt cho việc tân trang này do các cơ quan hành chính địa phương cung cấp, và các tài liệu ghi những phí tổn khóa hồ-sơ (closing costs) khi mua nhà... Những hồ sơ này sẽ là những chứng từ giúp gia tăng giá căn bản của căn nhà và giảm đi số tiền lời (capital

gain) thực tế khi chúng ta phát mai căn nhà này mà phải khai thuế tiền lời tài sản (capital gain) sau khi đã được phép khấu trừ tiền lời gia-cư luật định miễn nhiệm cho cá nhân (home-sale tax-exemption).

5. THUA LỖ CỦA NHỮNG NĂM TRƯỚC:

Những thua lỗ (capital loss, investment loss...) chỉ được phép khấu trừ giới hạn vào lợi tức khai thuế hàng năm (thí dụ: \$3000 cho thua lỗ đầu tư chứng khoán), nhưng số thua lỗ còn lại sẽ được phép khấu trừ vào lợi tức khai thuế của những năm kế tiếp. Chúng ta cần phải lưu giữ những chứng từ này ít nhất là 3 năm, sau khi đã khấu trừ hết tiền lỗ! Giả dụ khi chúng ta triết khấu (depreciation) một chiếc PC trong 5 năm chẳng hạn, chúng ta phải giữ hồ-sơ triết khấu của chiếc PC này trong 8 năm (có nghĩa là 3 năm sau khi đã trừ hết triết khấu).

6. TÀI-SẢN CÁ NHÂN VÀ TÀI SẢN THƯƠNG VỤ:

Hồ-sơ tài-sản cá nhân cũng như tài-sản dùng vào thương vụ như nhà nghỉ mát hoặc dịch-vụ sưu tầm các tác phẩm giá trị mỹ-thuật v.v.. phải được lưu giữ ít nhất là 3 năm sau khi phát mai, vì số tiền lời kiếm được sẽ phải khai thuế. Những hóa đơn và các chứng từ khi mua và bán, cũng như những phí tổn mua vật liệu sửa chữa, tu-bổ hoặc trang hoàng làm tăng hoặc giảm đi giá trị căn bản lúc đầu sẽ là những tài liệu chứng minh cho việc chiết tính giá thành của tài sản và tiền lời phải khai thuế.

7. LỢI TỨC PHỤ THU: Những dịch-vụ thương mại phụ để kiếm thêm lợi tức ngoài lợi tức chính của mình, chúng ta cần phải lưu giữ đầy đủ các chứng liệu liên hệ đến việc khấu trừ các phí-tổn cần thiết cho các dịch-vụ này trong việc khai thuế, và các chứng liệu trên phải được xuất trình rõ ràng khi có sự yêu cầu kiểm chứng của sở thuế-vụ.

Nếu các dịch-vụ phụ này bị thua lỗ liên tiếp 3 năm liền trong 5 năm hoạt động, thì sở thuế-vụ cũng có thể xếp các loại dịch-vụ này, thực tế chỉ là các thú vui tiêu khiển cá nhân, chứ không phải là các dịch-vụ thương mại có chủ

đích sinh lời! Và chỉ cho phép các phí tổn của dịch-vụ tiêu khiển này được khấu trừ trong giới hạn lợi tức sinh lời của nó, nếu có, mà thôi! Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể chứng minh với sở thuế vụ rằng các dịch vụ phụ này, thực sự là thương mại để sinh lời, chứ không phải là thú tiêu khiển, mặc dầu là số thâm nhập của nó trong các năm qua còn quá thấp so với các phí tổn điều hành hoạt động, nếu chúng ta có đủ các dữ kiện và bằng chứng là đã hết sức cố gắng hoạt động rất tích cực qua thành quả tiến triển khả quan của những năm trước.

8. HỢP DOANH THƯƠNG MẠI GIỚI HẠN (LIMITED PARTNERSHIP):

Nếu chúng ta đầu tư vào trong một hợp doanh giới hạn về bất động sản hoặc vào trong một tổ hợp khác, và được luật thuế xếp vào loại “dịch vụ thu động”, thì các hồ-sơ liên hệ đến các hợp doanh này cần phải được lưu giữ cho tới khi nào chúng ta đã bán hết cổ phần trong hợp doanh đó hoặc là tới khi nào hợp doanh đó được giải tán! Những thua lỗ thụ động trong dịch-vụ đầu tư này thường không được cho phép khấu trừ vào các lợi tức hoạt động của các dịch-vụ khác, tuy nhiên có thể được khấu trừ trực tiếp vào lợi tức của cùng dịch vụ đầu tư thụ động đó trong các năm kế tiếp cho đến khi nào dịch-vụ đầu tư đó được giải kết!

Đôi lời tình nghĩa

TH

Kính gửi các Anh Chị Khóa 13 Đà Lạt

Tôi cảm ơn các anh chị Đà Lạt
Đã cho nhau hưởng không khí gia đình
Khóa 13, tôi tưởng khóa của mình
Tuy tôi chẳng bao giờ là lính cả
Là vợ lính lẽ dĩ nhiên vất vả
Nhưng rất vui vì có bạn bè thân
Bốn chục năm hơn sao nhìn lại vẫn gần
Vẫn thân thiết như ngày nào còn trẻ
Lúc nước mắt, người mỗi phương một kẻ
Có ngờ đâu mình lại gặp nhau đây
Tôi bây giờ dù hoàn cảnh đổi thay
Các anh chị vẫn coi như bạn cũ
Tôi cảm động và lòng tôi tự nhủ
Phải làm sao cho xứng Khóa 13
Khóa nhận vui đầy tình nghĩa hào hoa
Bỗng nhiên được tờ đặc san Đa Hiệu
Tôi không phải là nhà thơ đúng điệu
Sao tự nhiên lại tập tễnh làm thơ
Đọc thơ tôi chắc bạn hữu không ngờ
Cô vợ bạn ngày nay “bày đặt” quá
Tôi chẳng phải là con người văn hóa
Nhưng vì tình bằng hữu viết vài câu
Đọc thơ tôi các niên trưởng lắc đầu
Chắc thương xót cho người em bệnh tật

